

Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc

15 NĂM NHÌN LẠI VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG THỜI GIAN TỚI

Mở đầu

Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc được thành lập theo Quyết định số 43/KHXH-TC ngày 14-2-1995 của Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia nay là Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Ngày 7-6-1995, Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc ra mắt bạn đọc số đầu tiên, đến nay Tạp chí đã trải qua 15 năm xây dựng và phát triển.

Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc hoạt động theo Giấy phép Hoạt động Báo chí số 173/GPBC ngày 9-2-1995 của Bộ Văn hóa-Thông tin và Giấy phép (bổ sung) số 238/GP-BVHTT ngày 8-5-2001 của Bộ Văn hóa và Thông tin (nay là Bộ Thông tin và truyền thông), với tôn chỉ, mục đích: Giới thiệu những công trình nghiên cứu về Trung Quốc trên các lĩnh vực lịch sử, văn hóa, chính trị, kinh tế, xã hội, chính sách đối ngoại của Trung Quốc và quan hệ Trung-Việt.

Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc ra đời đánh dấu sự trưởng thành của ngành Trung Quốc học ở Việt Nam, đáp ứng nhu cầu của đông đảo bạn đọc, nhất là giới nghiên cứu, thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước ta trong vấn đề nghiên cứu về Trung Quốc.

Trong 15 năm qua, Tạp chí đã xuất bản được 112 kỳ (trong đó thời gian 1995–2004 được 58 kỳ, thời gian 2005–2010 được 54 kỳ), đăng tải 973 bài nghiên cứu về Trung Quốc (trong đó thời gian 1995–2004 được 537 bài, thời gian 2005–2010 được 436 bài), góp phần tăng cường sự hiểu biết của nhân dân Việt Nam về Trung Quốc truyền thống và hiện đại; góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; trở thành diễn đàn của các nhà Trung Quốc học; góp phần quan trọng trong kết nối các học giả nghiên cứu về Trung Quốc ở Việt Nam và các nước.

I. NHÌN LẠI 15 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

1. Những thành tựu chủ yếu

1.1. Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích.

Các kỳ tạp chí đã xuất bản đều đảm bảo đúng thời hạn, đúng quy cách, nghiêm chỉnh chấp hành tôn chỉ, mục đích, có hình thức trình bày đẹp. Các bài đăng trên tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc đều không mắc các lỗi về chính trị, nội dung phong phú, chất lượng khoa học từng bước được nâng cao, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, nghiên cứu, tham khảo về Trung Quốc ở Việt Nam trong giai đoạn qua. Đặc biệt, trong 5 năm lại đây (2006-2010), các bài nghiên cứu và thông tin tập trung phản ánh các phương diện đời sống xã hội trong công cuộc xây dựng hiện đại hóa XHCN của Trung Quốc. Từ năm 2008, Tạp chí tập trung phản ánh về 30 năm cải cách mở cửa, 60 năm nước CHND Trung Hoa, 60 quan hệ Trung-Việt,..

1.2. Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước

Từ năm 1995 tới 2010, hàng năm Tạp chí đều có bài nghiên cứu tổng hợp toàn diện về tình hình Trung Quốc hàng năm trong mục “Những vấn đề chung”, “kinh tế-chính trị-xã hội”. Đây là công trình biên niên sử cần thiết và quan trọng đối với việc nghiên cứu và tư vấn chính sách ở Việt Nam. Bài nghiên cứu tổng hợp

hàng năm này sau đó còn được xuất bản thành sách gọi là “Báo cáo Thường niên” về tiến trình cải cách và phát triển của Trung Quốc. Các bài viết này nêu rõ những đặc điểm nổi bật, những nét đặc thù trong các lĩnh vực đời sống xã hội của Trung Quốc năm đó. Mục “Những vấn đề chung” còn thể hiện các sự kiện lớn, các văn kiện quan trọng trong năm.

Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc cung cấp những thông tin cập nhật, khái quát cao về tiến trình cải cách mở cửa, xây dựng hiện đại hóa XHCN ở Trung Quốc. Các bài viết giúp cho độc giả Việt Nam hiểu biết khách quan hơn về tiến trình cải cách mở cửa và xây dựng hiện đại hóa XHCN của Trung Quốc.

Trong các năm 1995, 1996,.. Tạp chí đã đăng một loạt bài nghiên cứu lí luận và thực tiễn về kinh tế thị trường XHCN ở Trung Quốc, như “*Chính sách phát triển và mở cửa của Trung Quốc đối với khu vực Đại Tây Nam*” (số 3-1995); “*Trung Quốc: dự kiến kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế-xã hội lần thứ 9*” (số 5-1995); “*Tìm hiểu vấn đề cải cách xí nghiệp thuộc sở hữu nhà nước*” (số 1-1996); “*Vấn đề chống lạm phát ở Trung Quốc*” (số 1-1996); “*Trung Quốc với những giải pháp chiến lược cho vấn đề việc làm giai đoạn 1996-2010*”; “*Thị trường chứng khoán ở Trung Quốc*” (số 6-1996),.. Năm 1997, các bài viết đã tập trung bàn về những vấn đề liên quan tới cải cách chế độ sở hữu và cổ phần hóa. Từ năm 2000, đặc biệt là năm 2001, các bài viết của Tạp chí đã tập trung đăng các bài về hội nhập quốc tế, về kinh

nghiệm của Trung Quốc trong hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt là trong vấn đề gia nhập WTO của Trung Quốc. Ví như: *“Trung Quốc gia nhập Tổ chức thương mại thế giới”* (số 6-2001); *“Quá trình hội nhập quốc tế của Trung Quốc”* (số 5-2002); *“Trung Quốc vào WTO-chặng đường cam go trên 5 năm”* (số 5-2002); *“Đàm phán gia nhập WTO của Trung Quốc và bài học cho Việt Nam”* (số 4-2003); *“Trung Quốc với việc gia nhập WTO”* (số 6-2003).

Những đổi mới về chính trị ở Trung Quốc cũng được tạp chí tập trung phản ánh thông qua các Đại hội của ĐCS Trung Quốc. Đặc biệt là vấn đề xây dựng nhà nước pháp trị XHCN được Đại hội XV ĐCS Trung Quốc nêu lên vào năm 1997, vấn đề dân chủ cơ sở, nhất là những đổi mới về nâng cao năng lực lãnh đạo và cầm quyền của ĐCS Trung Quốc, ví dụ như: *“Hai mươi năm cải cách thể chế chính trị ở Trung Quốc”* (số 5-1999); *“Một số vấn đề về lý luận giai đoạn đầu của CNXH mang đặc sắc Trung Quốc”* (số 5 -2000); *“Thể chế dân chủ cơ sở ở Trung Quốc-Thôn tự trị”* (số 3-2002); *“Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc với vấn đề xây dựng và cải cách thể chế chính trị”* (số 2-2003),..

Tạp chí đăng tải những bài phản ánh về những vấn đề lý luận và thực tiễn mới ở Trung Quốc và quan hệ Trung Quốc nước ngoài như: *“Trung Quốc với việc xây dựng nông thôn mới XHCN”*; *“Trung Quốc với việc thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ 10 (2001-2005) và xây dựng quy hoạch 5 năm lần thứ 11 (2006-2010);*

“Vấn đề gắn kết nghiên cứu khoa học với sản xuất ở Trung Quốc”; *“Những động thái mới của quan hệ Trung - Mỹ”*; *“Giá trị chiến lược của hai hành lang một vành đai kinh tế Việt - Trung”* v.v...

Năm 2006 là năm diễn ra Đại hội lần thứ X ĐCS Việt Nam. Với tinh thần “lấy ngoài phục vụ trong”, Tạp chí đã kịp thời đăng tải một số bài, qua đó có thể góp phần cung cấp tài liệu tham khảo cho độc giả trong quá trình tham gia thảo luận các Văn kiện của Đại hội, như *“Quá trình chuẩn bị báo cáo chính trị và nhân sự của Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc”*; *“ĐCS Trung Quốc với vấn đề cải cách, hoàn thiện phương thức lãnh đạo và phương thức cầm quyền của Đảng”*; *“ĐCS Trung Quốc với việc cho phép đảng viên làm kinh tế tư nhân”*; *“Trung Quốc - nhận thức khác nhau về thuộc tính giai cấp của chủ doanh nghiệp tư nhân”*; *“Những chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân ở Trung Quốc hiện nay”*; *“Trung Quốc chống tham nhũng”*; *“Tình hình và đặc điểm kết cấu giai tầng xã hội ở Trung Quốc từ năm 1978 đến nay và một số giải pháp cho triển vọng phát triển”*; *“Trung Quốc với chiến lược phát triển nhân tài”* v.v... *“Đổi mới lý luận ở Trung Quốc và gợi ý cho Việt Nam”* (số 2-2009); *“Các đặc khu kinh tế của Trung Quốc-những gợi ý cho Việt Nam”* (số 2-2009); *“Chuyển đổi mô hình và phương thức phát triển kinh tế mới của Trung Quốc-những gợi ý cho Việt Nam”* (số 6-2009),.. *“Trung Quốc 10 năm đầu thế kỷ XXI – Những vấn đề lý luận và thực tiễn nổi bật”*(số 7-2010),..

Có thể thấy, Tạp chí nghiên cứu Trung Quốc đã đăng tải các công trình nghiên cứu về quá trình cải cách và phát triển trên các lĩnh vực của Trung Quốc. Đặc biệt các bài nghiên cứu đã đưa ra những luận giải về các vấn đề nổi bật ở Trung Quốc và cũng được Việt Nam hết sức quan tâm như các chủ đề về cải cách mở cửa, cải cách thể chế kinh tế, cải cách nông thôn, cải cách doanh nghiệp nhà nước, phát triển các loại thị trường, những chủ trương về xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, dân chủ cơ sở, đổi mới phương thức lãnh đạo và cầm quyền của Đảng; hội nhập quốc tế, quan hệ quốc tế của Trung Quốc... Thông qua việc đăng tải các công trình trên, Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc đã góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

1.3. Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc là diễn đàn của các nhà Trung Quốc học trong và ngoài nước

Cải cách mở cửa ở Trung Quốc, quan hệ đối ngoại của Trung Quốc, quan hệ Trung Quốc-Việt Nam là chủ đề được các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước quan tâm thảo luận. Các bài báo đăng tải trên tạp chí không những là thành quả nghiên cứu của các cán bộ Viện Nghiên cứu Trung Quốc, mà còn là thành quả nghiên cứu của các học giả Việt Nam và các học giả các nước. Việc đăng tải các công trình nghiên cứu của học giả các nước về Trung Quốc góp phần cung cấp thông tin đa chiều, nghiên cứu so sánh, góp phần nâng cao

hiểu biết về Trung Quốc, thúc đẩy giao lưu nghiên cứu khoa học.

Trước hết, Tạp chí đăng tải công trình nghiên cứu của các cán bộ thuộc Viện Nghiên cứu Trung Quốc, tiếp đó là các viện nghiên cứu khác trực thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam như Viện nghiên cứu kinh tế và chính trị thế giới, Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á, Viện nghiên cứu Đông Nam Á, Viện Nghiên cứu kinh tế, Viện Sử học, Viện Xã hội học.v.v...

Các bài viết là thành quả nghiên cứu của học giả nghiên cứu về Trung Quốc ở Việt Nam đến từ các trường đại học như: Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Vinh, Đại học Huế,.. Các Viện nghiên cứu lớn như: Học viện Chính trị- Hành chính quốc gia, Học viện ngoại giao. Các viện nghiên cứu ở nước ngoài: Viện KHXH Trung Quốc, Viện KHXH Quảng Đông, Quảng Tây, Vân Nam, Viện Viễn Đông (Nga),..

1.4. Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc là nhịp cầu hữu nghị

Quan hệ Việt Nam-Trung Quốc là một trong những chủ đề thu hút sự quan tâm của đông đảo bạn đọc, đồng thời cũng là chủ đề được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm. Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc những năm qua đã tập trung phản ánh quan hệ đối ngoại của Trung Quốc, đặc biệt là quan hệ Trung-Việt.

Mục *Quan hệ đối ngoại* đã đăng tải các bài viết về quan hệ quốc tế và chính sách đối ngoại của Trung Quốc. Trong

đó các cặp quan hệ giữa Trung Quốc với Mỹ, Trung Quốc-EU, Trung Quốc-Nhật Bản, đặc biệt quan hệ giữa Trung Quốc với ASEAN nhận được sự quan tâm sâu rộng của độc giả và học giả. Ví như: *“Mấy suy nghĩ về chính sách đối ngoại của Trung Quốc thời kỳ cải cách mở cửa”* (số 4-1995); *“Quan hệ Trung-Nga thời kỳ mới”* (số 1-1997); *“Chương mới trong quan hệ Trung Quốc-ASEAN”* (số 4-1997); *“Giải đoạn mới của quan hệ Trung-Mỹ”* (số 5-1998); *“50 năm quan hệ Trung - Ấn”* (số 6-2000)..

Các bài về quan hệ Việt Nam-Trung Quốc xuất hiện thường xuyên hơn, phản ánh quan hệ giữa hai nước trên các lĩnh vực. Ngay từ số tạp chí đầu tiên số 1-1995 đã có những bài về quan hệ hai nước, như *“Mậu dịch biên giới Trung-Việt trong chiến lược mở cửa ven biên giới đất liền của Trung Quốc”*, *“Quan hệ buôn bán biên giới Việt Nam và Trung Quốc trong thời kỳ mở cửa”*,... Tiếp đó, là hàng loạt bài viết về lịch sử quan hệ giữa hai nước, về Hồ Chí Minh và các nhà cách mạng tiền bối với Trung Quốc như: *“Tình sâu nghĩa nặng-Hồ Chí Minh với nhân dân hai nước Việt-Trung”* (số 3,4,5-năm 1997); *“Về bài thơ ‘Tặng bạn’ của Bác Hồ”* (số 6-1999); *“Hoạt động của Hồ Chí Minh tại Trung Quốc”* (số 2-2001); *“Chủ tịch Hồ Chí Minh với Chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn”* (số 1-2002),... Đối với các nhà nghiên cứu về Trung Quốc, Hồ Chí Minh là một nhà Hán học uyên thâm, một nhà ngoại giao kiệt xuất, một nhà tư tưởng lớn. Những tư tưởng và ứng xử của Người trong

quan hệ Việt Nam-Trung Quốc là những kinh nghiệm vô cùng quý giá.

Bước sang thế kỷ XXI, quan hệ Việt-Trung được triển khai trên nhiều lĩnh vực và không ngừng đi vào chiều sâu. Đặc biệt hợp tác về xây dựng “Hai hành lang, một vành đai kinh tế” thu hút sự quan tâm của đông đảo các nhà khoa học, các nhà quyết sách và dư luận xã hội. Nhiều giải pháp đã được kiến nghị để thúc đẩy quan hệ kinh tế, thương mại,... giữa hai nước. Khối lượng các bài viết về mảng đề tài này có quy mô lớn: *“Buôn bán qua biên giới Việt Nam – Trung Quốc và một số nhận xét về những điều kiện để phát triển buôn bán qua biên giới giữa hai nước”* (số 4-2004); *“Việt Nam – Trung Quốc tăng cường hợp tác, cùng nhau phát triển.”* (số 1-2005); *“Xây dựng vành đai kinh tế Vịnh Bắc Bộ, độ sâu hợp tác hữu nghị Trung – Việt.”* (số 1-2005); *“Vị trí, vai trò của Lào Cai trong tuyến hành lang kinh tế Côn Minh – Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng.”* (số 1-2005); *“Nâng quan hệ kinh tế thương mại Việt Nam – Trung Quốc lên tầm cao thời đại.”* (số 2-2005); *“Ý tưởng xây dựng hành lang kinh tế Nam Ninh – Lạng Sơn – Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh.”* (số 2-2005); *“Hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng. Vai trò của tỉnh Lào Cai”* (số 1-2006); *“Phát huy lợi thế so sánh đẩy mạnh quan hệ biên mậu của 7 tỉnh biên giới phía Bắc với Trung Quốc và của tỉnh Cao Bằng với Long Châu – Quảng Tây”* (số 2-2006); *“Bước phát triển của quan hệ Việt – Trung qua các chuyến*

thăm cấp cao” (số 6-2006); “Vài nét về đặc điểm quan hệ hợp tác Việt Nam - Trung Quốc” (số 1-2007); “Vành đai kinh tế Vịnh Bắc Bộ - Thực trạng, vấn đề và giải pháp” (số 1-2007); “Chương trình “Hai hành lang, một vành đai” - Những điểm thắt nút cần được giải tỏa” (số 1-2007); “Vai trò có thể phát huy của Quảng Tây trong xây dựng hành lang kinh tế Nam Ninh-Hà Nội-Hải Phòng” (số 3-2007); “Hợp tác phát triển hành lang kinh tế Vân Nam – Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh trong bối cảnh mới” (số 12-2009).

Đặc biệt, năm 2010 là Năm “Hữu nghị Việt - Trung” và kỷ niệm 60 năm thiết lập quan hệ ngoại giao hai nước, Tạp chí đăng một loạt bài về chủ đề này như: “Dấu tích hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đất Trung Quốc”, “Hồ Chí Minh vun đắp quan hệ Việt – Trung”. Ngoài ra, Tạp chí đã đăng tải nhiều bài về quan hệ hợp tác giữa các tỉnh của Việt Nam với một số tỉnh của Trung Quốc, một số chuyên đề như Chuyên đề về hợp tác biên giới giữa Móng Cái Việt Nam và Đông Hưng Trung Quốc (số 11), chuyên đề hợp tác giữa 5 tỉnh, thành phố của Việt Nam với Vân Nam Trung Quốc (số 12); chuyên đề xây dựng Khu mậu dịch tự do ASEAN-Trung Quốc.

Có thể nói, những bài viết về quan hệ kinh tế, thương mại đã góp phần tạo dựng luận cứ khoa học cho hoạch định chính sách của Đảng và Nhà nước ta, giúp ích cho doanh nghiệp trong hợp tác kinh doanh tại thị trường Trung Quốc.

1.5. Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc góp phần quan trọng trong công tác đào tạo

Các bài viết trên tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc là nguồn tham khảo hữu ích không chỉ cho những người làm công tác nghiên cứu, giảng dạy mà còn đối với sinh viên, nghiên cứu sinh của nhiều cơ sở đào tạo, học tập. Tạp chí đã dành một chuyên mục để đăng tải những công trình nghiên cứu của nghiên cứu sinh, học viên cao học, các nhà nghiên cứu trẻ. Việc đăng tải trên góp phần vào công tác đào tạo đại học và sau đại học ở Việt Nam và một số nước. Chủ đề các bài viết của các cộng tác viên trẻ này cũng tương đối phong phú như: “Tô Đông Pha trong sự phát triển thơ và từ Trung Quốc” (số 4-1997); “Nền giáo dục nước CHND Trung Hoa-55 năm xây dựng và phát triển” (số 5-2004); “Các giai đoạn phát triển của nông nghiệp trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn Đài Loan” (số 1-2003); “Vài nét về giáo dục Đài Loan thời kỳ Nhật trị” (số 5-2004); “Vài nét về cải cách nông thôn ở Trung Quốc và Việt Nam (1978 - 2006)” (số 4-2007); “Học thuyết âm dương ngũ hành với y học cổ truyền phương Đông” (số 5-2007); “Sự kỳ thị giới tính biểu hiện trong từ xưng hô tiếng Hán” (số 6-2007); “Kinh nghiệm lãnh đạo xây dựng dân chủ cơ sở ở nông thôn của Đảng Cộng sản Trung Quốc” (số 1-2009); “Hoạt động triều cống trong quan hệ bang giao giữa triều Nguyễn (Việt Nam) với triều Thanh (Trung Quốc)” (số 7-2009); “Tìm hiểu chế độ chính ủy, chính trị viên

trong quân giải phóng nhân dân Trung Quốc” (số 9-2010) v.v...

2. Những tồn tại và hạn chế:

Mặc dù đã đạt được những thành tựu nêu trên, nhưng so với yêu cầu cao về mặt khoa học và đòi hỏi của bạn đọc, chúng tôi nhận thức rằng, tạp chí vẫn còn những tồn tại và hạn chế sau đây:

Một là, về mặt nội dung, đây là tạp chí nghiên cứu khoa học về Trung Quốc, nhưng tính tranh luận học thuật trên tạp chí chưa cao. Nhiều bài viết mới chỉ dừng lại ở giới thiệu cùng với một số phân tích nhất định về Trung Quốc trên một số lĩnh vực chủ yếu. Các bài viết chuyên sâu với hàm lượng chất xám cao, có sự phân tích và đánh giá sắc sảo để tìm ra bản chất của sự vật, hiện tượng chưa nhiều. Điều đó đã ít nhiều làm giảm tính hấp dẫn của tạp chí, nhất là đối với giới nghiên cứu khoa học về quốc tế nói chung, Trung Quốc học nói riêng.

Hai là, về mặt hình thức, đa số các bài viết trên tạp chí đều thiếu phần Tóm tắt nội dung và Từ khóa như qui định chung của một tạp chí nghiên cứu khoa học. Công tác biên tập, sửa biên vẫn còn có những sai sót hoặc sơ suất nhất định. Trang trí bìa tuy có cố gắng, nhưng đôi khi hình ảnh vẫn còn hơi sặc sỡ, lộn lộn, gây phản cảm đối với bạn đọc.

Ba là, tạp chí là một đơn vị nằm trong Viện – hiện đang chuyển sang thực hiện Nghị định 115, theo đó tạp chí sẽ có quyền tự chủ nhiều hơn, nhưng do nguồn thu từ phát hành còn ít trong khi kinh phí Nhà nước cấp cho còn hạn chế (chỉ tăng khoảng 10% năm). Vì vậy, tiền

nhuận bút tuy đã tăng so với trước, nhưng trong mối tương quan với một số tạp chí – báo bên ngoài – vẫn còn thấp, làm giảm sức hấp dẫn đối với cộng tác viên, nhất là các nhà khoa học có tên tuổi.

Những tồn tại và yếu kém trên đây có nhiều nguyên nhân cả chủ quan và khách quan. Về phần mình, chúng tôi sẽ nghiêm túc rút kinh nghiệm, trong đó quan trọng nhất là chuyển đổi phương pháp nghiên cứu và tiếp cận trong các công trình khoa học của đội ngũ cán bộ nghiên cứu của Viện – một lực lượng viết bài chủ yếu của tạp chí.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG THỜI GIAN TỚI

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong 15 năm qua, bám sát tôn chỉ mục đích đã được xác định, đồng thời phản ánh kịp thời những thay đổi, điều chỉnh trong chiến lược phát triển của Trung Quốc, của Việt Nam và quan hệ Việt Nam - Trung Quốc, Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc sẽ tập trung vào việc nâng cao chất lượng bài viết và hình thức nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của bạn đọc.

1. Tiếp tục đăng tải những công trình nghiên cứu về kinh nghiệm cải cách và phát triển ở Trung Quốc

Do sự tương đồng về thể chế kinh tế, chính trị..., nên những kinh nghiệm - cả thành công và chưa thành công của Trung Quốc trong cải cách và phát triển hơn 30 năm qua sẽ có giá trị gợi mở và tham khảo nhất định cho Việt Nam khi

tiến hành đổi mới và hội nhập quốc tế. Vì vậy, Tạp chí tiếp tục đăng tải những công trình nghiên cứu về kinh nghiệm Trung Quốc, trong đó tập trung vào một số chủ đề như :

- Vấn đề hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường XHCN, tái cấu trúc nền kinh tế, chuyển đổi phương thức phát triển;

- Việc giải quyết vấn đề “tam nông”, nhất là những kinh nghiệm trong quá trình triển khai xây dựng nông thôn mới XHCN, vấn đề tăng thu nhập và giảm nhẹ gánh nặng cho nông dân...;

- Vấn đề quy hoạch và phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông - trong đó có vấn đề phát triển hệ thống đường sắt cao tốc;

- Vấn đề phát triển hài hòa, bền vững giữa các vùng miền, nhất là trong việc hình thành và phát triển các hành lang kinh tế có sự liên kết giữa thành thị với nông thôn, từ đó tạo ra các cực tăng trưởng mới có tác dụng lôi kéo, lan toả phát triển; giữa các vùng miền; giữa bên trong và bên ngoài v.v...

- Vấn đề phát triển văn hóa, xã hội và cải cách thể chế văn hóa, thể chế quản lý xã hội;

- Vấn đề phát triển sự nghiệp y tế và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người dân, nhất là khu vực nông thôn, miền núi vùng sâu, vùng xa...;

- Vấn đề cải cách giáo dục, trong đó có việc cải cách hệ thống đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý, đội ngũ chuyên gia và cán bộ khoa học đầu đàn, đội ngũ quản trị doanh nghiệp, đội ngũ những

người lao động lành nghề..., nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước trong thời kỳ mới;

- Vấn đề phát triển khoa học và công nghệ, trong đó có khoa học xã hội và nhân văn, nhất là trong việc xây dựng chính sách đào tạo, thu hút, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài; trong việc thực hành dân chủ, tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu và sáng tạo của đội ngũ trí thức...;

- Vấn đề ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu;

- Vấn đề cải cách, hoàn thiện hệ thống nhà nước và việc giải quyết mối quan hệ giữa nhà nước với thị trường; vấn đề trừng trị và đề phòng tham nhũng; vấn đề cải cách phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền, nâng cao năng lực cầm quyền và phát huy dân chủ trong Đảng; vấn đề phát huy quyền của người dân, nhất là trong việc xây dựng cơ chế tạo điều kiện cho nhân dân được tham gia đóng góp ý kiến, phản biện xã hội và giám sát các công việc của Đảng và Nhà nước...;

2. Tiếp tục đăng tải những công trình nghiên cứu chuyên sâu, góp phần nhận diện khách quan và khoa học về sự phát triển của Trung Quốc trong thời gian tới

Trước những biến đổi mới của tình hình quốc tế, tình hình đất nước và bản thân Đảng, đồng thời thực hiện mục tiêu xây dựng toàn diện xã hội khá giả vào năm 2020, Trung Quốc sẽ có những điều chỉnh lớn cả về tư duy lẫn chính sách phát triển. Vì vậy, Tạp chí sẽ đăng tải

những công trình nghiên cứu chuyên sâu, trong đó tập trung vào một số chủ đề như:

- Nghiên cứu những nhận thức mới, quan điểm mới, tiếp cận mới thể hiện trong các văn kiện của Đại hội XVIII và các hội nghị Trung ương tiếp theo của ĐCS Trung Quốc, nhất là trong việc nhận diện và đánh giá tình hình và xu thế phát triển của thế giới và khu vực, trong việc định ra các chính sách và giải pháp phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội...; trong việc điều chỉnh chính sách đối ngoại, an ninh quốc phòng; trong công tác xây dựng Đảng v.v...

- Nghiên cứu sự phát triển hay trỗi dậy của Trung Quốc, chủ yếu là trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, quốc phòng..., các vấn đề nảy sinh hay yêu cầu phải giải quyết, xử lý trong quá trình phát triển về mặt chính trị, xã hội, dân tộc và tôn giáo v.v...,

- Nghiên cứu những biến đổi mới trong quan hệ hai bờ eo biển Đài Loan, nhất là sau khi ký Hiệp định hợp tác kinh tế hai bờ; quan hệ “hai bờ bốn bên” (Đại lục, Đài Loan, Hồng Công, MaCao);

- Nghiên cứu những điều chỉnh trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc, nhất là những điều chỉnh trong quan hệ với các nước láng giềng, với các nước lớn - đặc biệt là quan hệ Trung - Mỹ...;

- Nghiên cứu những tác động từ sự phát triển hay trỗi dậy của Trung Quốc - cả tích cực và tiêu cực, đối với cục diện kinh tế và chính trị thế giới, khu vực;

- Nghiên cứu những chính sách của các nước trong việc tận dụng những cơ

hội, giảm thiểu thách thức từ sự phát triển hay trỗi dậy của Trung Quốc....

3. Tiếp tục đăng tải những bài viết về quan hệ Việt Nam -Trung Quốc, qua đó góp phần tăng cường hữu nghị, mở rộng hợp tác, hướng tới mục tiêu chung là cùng nhau phát triển.

Có thể nói, toàn bộ hoạt động nghiên cứu của Viện là phục vụ quan hệ Việt Nam -Trung Quốc. Trải qua 60 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, trong đó có 20 năm bình thường hóa quan hệ, mối quan hệ giữa hai nước tuy có lúc thăng trầm những hữu nghị vẫn là trục chính và xuyên suốt. Nhằm thúc đẩy quan hệ Việt Nam tiếp tục phát triển vì lợi ích của nhân dân hai nước, Tạp chí tiếp tục đăng tải những công trình, bài viết về quan hệ Việt Nam Trung Quốc, trong đó tập trung vào một số chủ đề chính như:

- Nhân dịp 20 năm bình thường hóa quan hệ, nhìn lại hiệu quả hợp tác giữa hai bên trên các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, kinh tế, văn hóa - khoa học - giáo dục, nghiên cứu lý luận, khoa học xã hội và nhân văn...; từ đó đề xuất những kiến nghị nhằm thúc đẩy hơn nữa sự hợp tác trong thời gian tới.

- Nghiên cứu cụ thể hóa nội hàm của mối quan hệ “đối tác hợp tác chiến lược toàn diện” giữa hai nước đã được lãnh đạo cấp cao hai nước nêu lên;

- Nghiên cứu, đề xuất kiến nghị và giải pháp nhằm hướng tới cân bằng thương mại giữa hai bên; trong việc nâng cao hiệu quả đầu tư trực tiếp (FDI) của Trung Quốc ở Việt Nam và Việt

Nam ở Trung Quốc; trong việc sử dụng có hiệu quả nguồn viện trợ phát triển (ODA); trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả của các dự án đầu tư công trình của Trung Quốc ở Việt Nam...; trong việc hình thành các Báo cáo khả thi hay luận chứng kinh tế - kỹ thuật nhằm khai thác tận dụng nguồn vốn 25 tỷ USD (trong đó có 15 tỷ USD cho vay ưu đãi) mà Chính phủ Trung Quốc đóng góp cho Quỹ ASEAN - Trung Quốc để phát triển cơ sở hạ tầng, xây dựng “môi trường cứng” cho thu hút đầu tư nước ngoài. v.v...

- Nghiên cứu tính khả thi và tác dụng lan tỏa của việc xây dựng các khu hợp tác kinh tế biên giới Việt - Trung, trong đó chủ yếu là các khu Kim Thành (Lào Cai) - Bắc Sơn (Vân Nam); Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Bằng Tường (Quảng Tây) và Móng Cái (Quảng Ninh) - Đông Hưng (Quảng Tây), nhằm biến các khu này thành “cửa sổ” và “cầu nối” cho sự hợp tác không chỉ Việt Nam mà của cả ASEAN với Trung Quốc.

- Nghiên cứu hiệu quả của sự hợp tác Việt - Trung trong chiến lược “Hai hành lang một vành đai kinh tế”; tính khả thi và tác dụng lan tỏa của việc triển khai sáng kiến “Một trục hai cánh”, trong đó có Hành lang kinh tế Nam Ninh - Xinhgapo qua lãnh thổ Việt Nam.

- Những công trình nghiên cứu thể hiện sự tìm tòi của học giả hai nước về những vấn đề lý luận và thực tiễn, trong đó có những vấn đề như: Làm thế nào để xây dựng thành công CNXH ở một quốc gia mà kinh tế - văn hóa vẫn còn lạc hậu

nhưng lại không có sự giúp đỡ của một nước XHCN khác phát triển hơn? Làm thế nào để duy trì địa vị cầm quyền lâu dài của Đảng nhưng không phải bằng những công cụ chuyên chính, mà là từ Dân - sao cho Nhân dân mãi mãi lựa chọn Đảng, tin theo Đảng, đi theo Đảng, ủng hộ Đảng và bảo vệ Đảng đến cùng? Những nhận thức mới, lý giải mới về chủ nghĩa Mác - Lênin và bản chất của chủ nghĩa Mác - Lênin, về CNXH và bản chất của CNXH, về con đường xây dựng CNXH phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể, đặc điểm xã hội và bản sắc văn hóa của mỗi nước .v.v... Những sáng tạo trong thực tiễn mỗi nước khi tiếp thu những thành quả có ích của nền văn minh nhân loại, nhất là trong việc xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, xã hội dân sự, giám sát và chế ước quyền lực, phát huy sức mạnh mềm văn hóa v.v...

Tóm lại, với những thành tựu đã đạt được trong 15 năm đầu, Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc một mặt sẽ tiếp tục phát huy vai trò là “Cầu nối” của tình hữu nghị; mặt khác cần phải làm tốt hơn nữa vai trò là “Diễn đàn” của các nhà khoa học, đóng góp làm phong phú hơn, sâu sắc hơn nội hàm của mối quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện, nhất là trong việc tìm tòi phát triển sáng tạo lý luận về chủ nghĩa Mác - Lênin và CNXH, làm cho sự nghiệp Đổi mới ở Việt Nam và Cải cách mở cửa ở Trung Quốc thành công, đem lại lợi ích thiết thực cho Nhân dân - qua đó duy trì địa vị cầm quyền lâu dài của ĐCS ở hai nước.

